

## BÁO CÁO

**ngiên cứu, tổng kết quá trình lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện xây dựng kết cấu hạ tầng giao thông trên địa bàn huyện từ năm 2016 đến nay; Bài học kinh nghiệm và đề xuất một số nhiệm vụ, giải pháp trong thời gian tới**

-----

## ĐẶT VẤN ĐỀ

### 1. Sự cần thiết nghiên cứu, tổng kết

Kết cấu hạ tầng giao thông là nền tảng, trọng tâm đảm bảo cho sự phát triển kinh tế - xã hội, có ý nghĩa hết sức quan trọng, mang tính đột phá và phải đi trước một bước tạo ra không gian, động lực thúc đẩy nền kinh tế phát triển nhanh, bền vững. Trong những năm qua, Đảng bộ, Chính quyền, nhân dân huyện Tân Yên đã thẳng thắn nhìn nhận, đánh giá những tồn tại, hạn chế: Hiện trạng Kết cấu hạ tầng giao thông trên địa bàn huyện còn nhiều yếu kém và bất cập; đây chính là nút thắt gây cản trở sự phát triển của huyện Tân Yên...

Từ năm 2016 đến nay, được sự quan tâm của Đảng bộ, chính quyền tỉnh Bắc Giang, huyện ủy, HĐND, UBND Tân Yên đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo ban hành và triển khai thực hiện nhiều Nghị quyết, Đề án, Kế hoạch, cơ chế hỗ trợ, huy động mọi nguồn lực đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng giao thông, nhiều dự án hạ tầng giao thông trọng điểm được đầu tư, cải tạo, nâng cấp, như: Đường quốc lộ 17, đường tỉnh, đường huyện, đường giao thông nông thôn đã hoàn thành đưa vào sử dụng đã tạo ra không gian, động lực phát triển mới, giúp kinh tế của huyện có bước phát triển đột phá.

Tuy nhiên, so với các địa phương khác trên địa bàn tỉnh, kết cấu hạ tầng giao thông trên địa bàn huyện Tân Yên vẫn còn chưa thực sự đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế xã hội, chưa tạo được đột phá nâng tầm về quy mô, thu hút đầu tư, xã hội hóa các nguồn lực đầu tư phát triển, công tác GPMB thực hiện các dự án giao thông một số dự án còn chưa có nhiều giải pháp tuyên truyền, thuyết phục, dẫn đến tiến độ GPMB có dự án còn chậm; do vậy, đòi hỏi trong thời gian tới cần tiếp tục có những giải pháp quyết liệt, mạnh mẽ hơn nữa, đảm bảo tính đồng bộ, hợp lý, hiệu quả, phù hợp với xu hướng phát triển của nền kinh tế.

Thực hiện Nghị quyết số 37-NQ/TW ngày 09/10/2014 của Bộ Chính trị về công tác lý luận và định hướng nghiên cứu đến năm 2023; Hướng dẫn số 02-HD/TW ngày 08/02/2018 của Ban Bí thư về tổng kết thực tiễn, nghiên cứu lý luận.

Ngày 13/5/2022, BTV Tỉnh ủy ban hành Kế hoạch số 54- KH/TU về tổ chức nghiên cứu, tổng kết thực tiễn trên một số lĩnh vực của tỉnh từ nay đến năm 2025. BTV Huyện ủy ban hành Kế hoạch số 89-KH/HU ngày 05/8/2022 của Ban Thường vụ Huyện ủy về tổ chức nghiên cứu, tổng kết thực tiễn trên một số lĩnh vực của huyện từ nay đến năm 2025. Trong đó, Nghiên cứu, tổng kết quá trình lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện xây dựng kết cấu hạ tầng giao thông trên địa bàn huyện từ năm 2016 đến nay; Bài học kinh nghiệm và đề xuất một số nhiệm vụ, giải pháp trong thời gian tới nhằm cung cấp những luận cứ khoa học, đúc kết bài học kinh nghiệm và đề xuất một số nhiệm vụ, giải pháp trong xây dựng chủ trương, chính sách, tổ chức thực hiện phát triển Kết cấu hạ tầng giao thông trên địa bàn huyện nhằm góp phần thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XXI về phát triển kinh tế xã hội giai đoạn 2021-2025, hoạch định chủ trương, định hướng cho giai đoạn tiếp theo.

## **2. Mục tiêu và nhiệm vụ nghiên cứu, tổng kết thực tiễn**

### **2.1. Mục tiêu**

Nghiên cứu, tổng kết quá trình lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện xây dựng kết cấu hạ tầng giao thông trên địa bàn huyện từ năm 2016 đến nay; bài học kinh nghiệm và đề xuất một số nhiệm vụ, giải pháp trong thời gian tới nhằm cung cấp những luận cứ khoa học, đúc kết bài học kinh nghiệm và đề xuất một số nhiệm vụ, giải pháp trong xây dựng chủ trương, chính sách và tổ chức thực hiện phát triển kết cấu hạ tầng giao thông trên địa bàn huyện đến năm 2030 và thời gian tiếp theo.

### **2.2. Nhiệm vụ**

- Nghiên cứu các chủ trương, quan điểm lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng và Nhà nước, của tỉnh về xây dựng kết cấu hạ tầng giao thông.

- Nghiên cứu các quan điểm lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng bộ huyện Tân Yên qua văn kiện Đại hội Đảng bộ huyện, các văn bản lãnh đạo và các nội dung tổng kết, đánh giá của Huyện ủy, HĐND, UBND huyện từ năm 2016 đến nay.

- Đánh giá và chỉ ra được những kết quả trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện xây dựng kết cấu hạ tầng giao thông trên địa bàn huyện Tân Yên từ năm 2016 đến nay, rút ra bài học kinh nghiệm.

- Đề xuất phương hướng và các nhiệm vụ, giải pháp để thực hiện có hiệu quả công tác lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện xây dựng kết cấu hạ tầng giao thông trên địa bàn huyện Tân Yên đến năm 2030.

## **3. Đối tượng, phạm vi, phương pháp nghiên cứu, tổng kết thực tiễn**

### **3.1. Đối tượng**

Công tác lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, tổ chức đảng trong Đảng bộ huyện.

Công tác phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng giao thông trên địa bàn huyện.

### **3.2. Phạm vi, thời gian nghiên cứu**

- Phạm vi nghiên cứu: Trong Đảng bộ huyện Tân Yên.
- Thời gian nghiên cứu: Từ năm 2016 đến nay (năm 2024).

### **3.3. Phương pháp nghiên cứu**

Sử dụng phương pháp nghiên cứu của chủ nghĩa duy vật biện chứng (phản ánh đúng thực trạng kết cấu hạ tầng giao thông, để có giải pháp lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện cho giai đoạn tiếp theo) và các phương pháp (phân tích, tổng hợp, thống kê, xin ý kiến các cơ quan, đơn vị, thành viên UBND huyện...).

## **Phần thứ nhất**

### **KẾT QUẢ LÃNH ĐẠO, CHỈ ĐẠO VÀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN XÂY DỰNG KẾT CẤU HẠ TẦNG GIAO THÔNG TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN TÂN YÊN TỪ 2016 ĐẾN NAY**

#### **I. CĂN CỨ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN**

Căn cứ Hướng dẫn số 02-HD/TW ngày 08/02/2018 của Ban Bí thư về tổng kết thực tiễn, nghiên cứu lý luận.

Căn cứ Kế hoạch số 54-KH/TU ngày 13/5/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tổ chức nghiên cứu, tổng kết thực tiễn trên một số lĩnh vực của tỉnh từ nay đến năm 2025.

Căn cứ Kế hoạch số 89-KH/HU ngày 05/8/2022 của Ban Thường vụ Huyện ủy về tổ chức nghiên cứu, tổng kết thực tiễn trên một số lĩnh vực của huyện từ nay đến năm 2025.

#### **II. THỰC TRẠNG KẾT CẤU HẠ TẦNG GIAO THÔNG TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN NĂM 2016**

##### **1. Vị trí địa lý, thực trạng kinh tế và thực trạng hạ tầng giao thông của huyện năm 2016**

###### **1.1. Vị trí địa lý huyện Tân Yên**

Tân Yên là huyện miền núi của tỉnh Bắc Giang, có diện tích tự nhiên 208,34km<sup>2</sup>, dân số trên 150.000 người; có 24 xã, thị trấn (22 xã, 02 thị trấn). Huyện có hệ thống giao thông đường bộ và đường sông. Đường bộ gồm: Quốc lộ 17, đường tỉnh 294, 298, 297, 295 và tuyến đường huyện quản lý Song Vân - Việt Tiến. Đường sông: Có con sông lớn chảy qua phần giáp ranh địa bàn Tân Yên và huyện Lạng Giang là sông Thương. Hệ thống giao thông đã có tính kết nối với Thành phố Bắc Giang, thị xã Việt Yên và các huyện Yên Thế, Lạng Giang, Hiệp Hòa và huyện phú Bình, tỉnh Thái Nguyên. Tuy nhiên, các tuyến đường giao thông kết nối vùng trên địa bàn huyện thời điểm này còn nhỏ, hẹp, chủ yếu là đường cấp VI, cấp V đồng bằng không đáp ứng nhu cầu giao thương, vận tải.

Huyện có vị trí địa lý nằm ở khu vực chuyển tiếp từ vùng núi vừa xuống vùng đồng thấp; địa hình thấp dần từ phía Tây Bắc xuống phía Đông Nam, độ cao và độ dốc trung bình giảm dần; địa hình chia thành 2 tiểu vùng: Vùng núi vừa (gồm các xã: Phúc Sơn, Lan Giới, Đại Hóa, Tân Trung, Liên Sơn, An Dương) và Vùng đồng thấp (gồm các xã: Ngọc Thiện, Ngọc Lý, Việt Lập, Liên Chung, Quế Nham...). Do địa hình đa dạng, bị chia cắt bởi đồi núi, sông ngòi, dân cư ở không tập trung nên việc bố trí không gian, thu hút đầu tư phát triển đô thị để cân đối nguồn lực xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng giao thông còn gặp nhiều khó khăn.

### ***1.2. Thực trạng kinh tế - xã hội của huyện Tân Yên năm 2016***

Báo cáo chính trị Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XXI (tháng 8 năm 2015) đã tổng kết đánh giá việc thực hiện các nhiệm vụ mục tiêu chủ yếu của Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XX về phát triển kinh tế xã hội giai đoạn 2010-2015, đã nêu: Tốc độ tăng giá trị sản xuất bình quân là 14,4%; trong đó nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 5,2%; công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp và xây dựng tăng 21,1%; dịch vụ tăng 21,1%. Giá trị sản xuất bình quân đầu người 46,8 triệu đồng. Thu ngân sách tăng bình quân 11%/năm; năm 2015, thu tại địa bàn (không tính tiền đất) ước đạt 37 tỷ đồng, tăng 14 tỷ đồng so với năm 2010. Tổng vốn đầu tư phát triển toàn xã hội cả nhiệm kỳ ước đạt trên 6.972 tỷ đồng. Đã tập trung ưu tiên đầu tư xây dựng hạ tầng giao thông để tạo điều kiện kết nối các vùng lân cận; hoàn thành quy hoạch giao thông đến năm 2030; phối hợp với tỉnh đầu tư cải tạo nâng cấp đường tỉnh 294, 295, 297, 298; hoàn thành xây dựng một số tuyến đường quan trọng, xây mới Cầu Đình Vòng, Cầu Trung Đông và một số cầu khác, tỷ lệ cứng hóa đường huyện quản lý đạt 100%; đường xã đạt 56%, đường thôn, ngõ, xóm đạt 31%; từng bước xây dựng và hoàn thành tiêu chí xã nông thôn mới.

Đại hội cũng đã thẳng thắn nhìn nhận, đánh giá những hạn chế, tồn tại: Cơ sở hạ tầng còn một số mặt thấp kém; chưa huy động được nhiều nguồn lực xã hội hóa cho phát triển; đường giao thông của một số thôn chưa được cứng hóa; chất lượng, hiệu quả thu hút đầu tư chưa cao; đầu tư cho công tác quy hoạch còn ít; việc đầu tư kết cấu hạ tầng giao thông không đồng bộ, đấu nối giữa công trình mới và công trình cũ còn nhiều bất cập, giao thông chưa có tính kết nối... đây là một trong những điểm yếu gây cản trở sự phát triển kinh tế - xã hội.

### ***1.3. Thực trạng hạ tầng giao thông***

**1.3.1. Quốc lộ:** Trên địa bàn huyện có đường Quốc lộ 17 chạy qua. Điểm đầu từ Quế Nham (Km27+900), điểm cuối xã Tân Trung (Km46+600). Tổng chiều dài 17,5 km. Đường nhựa, chất lượng trung bình, đạt quy mô đường cấp IV Đồng bằng, mặt đường rộng 5,5m.

**1.3.2. Tỉnh lộ:** Trên địa bàn huyện có 05 tuyến đường tỉnh chạy qua với tổng chiều dài 54,5km. Gồm các đường tỉnh 295, 298, 297, 294, Việt Tiến - Song Vân,

các tuyến đường tỉnh giai đoạn này chỉ đạt quy mô đường cấp V Đồng bằng, mặt đường rộng 5,5m, không đáp ứng nhu cầu phát triển của huyện.

Đường tỉnh 295: Tuyến từ Hợp Đức (Km30+500) đến Việt Ngọc (Km49+150), dài 18,8 km. Tuyến đạt cấp V, mặt đường chủ yếu đá dăm nhựa, mới được cải tạo có chất lượng trung bình.

Đường tỉnh 298: Tuyến từ Liên Sơn, đi xuống phía Nam đến xã Ngọc Lý, dài 8,6 km. Đạt cấp V, mặt BTN có chất lượng tương đối tốt; cầu Đồng tải trọng yếu chất lượng trung bình.

Đường tỉnh 297: Đoạn từ Lữ Vân - Phúc Sơn đi về hướng Nam đến Mả Ngò, Việt Ngọc (giao ĐT295), dài 8km. Tuyến đạt cấp V, mặt BTN có chất lượng trung bình. Cầu Hoàng Thanh, Đình Tế nhỏ hẹp, chất lượng trung bình.

Đường tỉnh 294: Đoạn từ Tân Trung (Km2+300), qua thị trấn Nhã Nam đến Phúc Sơn, dài khoảng 12,7 km. Đường đạt cấp V, mặt nhựa. Cầu Trần, Đền 2 nhỏ hẹp, chất lượng trung bình chất lượng trung bình. Đoạn từ xã Tân Trung đến thị trấn Nhã Nam mặt đường rất xấu, gây khó khăn trong việc tham gia giao thông của nhân dân.

Tuyến Việt Tiến - Song Vân do tỉnh quản lý; từ xã Việt Tiến (Việt Yên), qua xã Ngọc Vân, Song Vân, nối vào đường Kênh Chính, dài 6,4km. Tuyến đạt cấp V, mặt bê tông nhựa.

*1.3.3. Đường huyện:* Trên địa bàn huyện có 05 tuyến đường huyện dài 42,589 km, đã cứng hóa 95%, cụ thể như sau:

Tuyến Cao Xá - Lam Cốt: Điểm đầu xã Cao Xá, điểm cuối xã Lam Cốt dài 10,3km, mặt đường rộng 3,75m láng nhựa, chất lượng trung bình.

Tuyến Kênh Chính: Điểm đầu xã Phúc Sơn, điểm cuối giao huyện Việt Yên. Tuyến đường dài 15,5 km, mặt đường rộng 3,75m láng nhựa, chất lượng trung bình.

Tuyến Cao Thượng - Phúc Hòa - Tân Sỏi: Điểm đầu thị trấn Cao Thượng, điểm cuối giao ĐT.294 tại huyện Yên Thế dài 6,7 km, mặt đường rộng 3,75m, mặt đường láng nhựa.

Tuyến Cao Thượng - Liên Chung: Điểm đầu thị trấn Cao Thượng, điểm cuối xã Liên Chung dài 5.989 km, 3,75m, mặt đường láng nhựa.

Tuyến Quang Tiến - Lan Giới: Điểm đầu giao ĐT.294 tại xã Quang Tiến, điểm cuối giao xã Tiến Thắng, huyện Yên Thế dài 4,1 km, đoạn Km0-Km2+100 rải BTXM mặt đường rộng 3,75m, đoạn còn lại 2,0 km cấp phối; chất lượng trung bình.

*1.3.4. Đường đô thị:* Tổng chiều dài khoảng 20,4 km, với bề rộng mặt đường từ 3,5m - 3,75m, mặt đường BTXM.

*1.3.5. Đường xã:* Hệ thống đường xã trên địa bàn huyện có tổng chiều dài 149 km. Tỷ lệ cứng hóa đường xã đạt 67% Chất lượng trung bình, quy mô đường nhỏ hẹp, chủ yếu đạt GTNT loại B, mặt đường BTXM rộng 3,5m.

*1.3.6. Đường thôn xóm, nội đồng:* Tổng chiều dài đường trục thôn, ngõ xóm, nội đồng đã cứng hóa 426,39km/1.176,29km (tỷ lệ cứng hóa đạt 36%).

**Bảng 1: Tổng hợp hiện trạng đường bộ huyện Tân Yên năm 2016**

Loại đường	Dài (km)	BTXM	BTN	Đá dăm nhựa	CP, Đất	Gạch, khác	Tỷ lệ cứng hóa
Quốc lộ	17,5		17,5				100%
Đường tỉnh	54,5		54,5	0			100%
Đường huyện	42,589			40,589	2		95%
Đường xã	149,00	100,26		0	48,74	0	67%
Đường thôn xóm, đường nội đồng	1.176,29	426,39		0	641,90	108	36%
Đường đô thị	20,4	20,4	0	0	0	0	100%
Cộng	1.460,28	547,05	72,00	40,59	692,64	108,00	45%

*1.3.7. Bến xe:* Có 02 bến xe khách: Bến xe thị trấn Cao Thượng và Bến xe khách ở thị trấn Nhã Nam. Chưa được đầu tư các hạng mục như nhà điều hành, tường rào, sân bê tông.

*1.3.8. Đường thủy nội địa:* Trên địa bàn có Sông Thương chảy qua với chiều dài 20 km (qua các xã Phúc Hòa, Hợp Đức, Liên Chung, Quế Nham, Việt Lập), sông không có nhánh luồng lạch, dòng chảy tương đối ổn định, thuận lợi cho vận tải đường sông; Số lượng bến khách ngang sông có 02 bến tại xã Liên Chung, hiện trạng phương tiện vận chuyển thô sơ, loại phương tiện dò ngang hiện có chủ yếu là vỏ thép không đảm bảo các điều kiện về an toàn. Các bến thủy nội địa đã được quy hoạch nằm trong quy hoạch phát triển giao thông vận tải đường thủy nội địa tỉnh Bắc Giang. Bến hàng hoá (bãi vật liệu xây dựng) không đảm bảo các điều kiện về an toàn và không có giấy phép hoạt động theo quy định

#### **1.4. Đánh giá chung thực trạng Kết cấu hạ tầng giao thông năm 2016**

Các tuyến đường quốc lộ, đường tỉnh trên địa bàn huyện năm 2016 đều có bề rộng mặt đường nhỏ hẹp, chất lượng trung bình, một số đoạn tuyến đã xuống

cấp trầm trọng không đáp ứng nhu cầu đi lại của nhân dân, thường xuyên ách tắc và xảy ra tai nạn giao thông.

Các tuyến đường huyện trên địa bàn mới chỉ đạt bề rộng 3,5m - 3,75m, mặt đường láng nhựa, đoạn tuyến từ UBND xã Lan Giới đi Tiến Thắng mới chỉ được rải cấp phối đá dăm. Mặt đường nhỏ hẹp, chất lượng mặt đường trung bình không đáp ứng nhu cầu giao thương vận tải của huyện.

Chiều dài các tuyến đường giao thông nông thôn (GTNT) cứng hóa thấp, số km đường GTNT cứng hóa là 552,05km/1.581,18km đạt tỷ lệ 34,9%. Phần lớn các tuyến đường GTNT vẫn là đường đất hoặc được rải cấp phối gây trơn trượt, lầy lội khi trời mưa, gây ảnh hưởng đến đời sống sinh hoạt của nhân dân.

Các bến khách ngang sông tại Liên Chung không đảm bảo điều kiện về an toàn đường thủy, các bến khách phần lớn là tự phát do nhu cầu đi lại của nhân dân. Các bến hàng hóa không đảm bảo các điều kiện về an toàn và không có giấy phép hoạt động theo quy định.

### **III. KẾT QUẢ THỰC HIỆN**

#### **1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức nghiên cứu, quán triệt**

Huyện ủy ban hành Đề án số 03-ĐA/HU ngày 05/7/2021 về xây dựng và phát triển đô thị huyện Tân Yên giai đoạn 2021-2025, tầm nhìn đến năm 2035. Ban Thường vụ Huyện ủy ban hành Kế hoạch số 24-KH/HU ngày 07/6/2021 thực hiện Thực hiện Kết luận số 55-KL/TU ngày 07/3/2021 của Ban thường vụ Tỉnh ủy về việc tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 113-NQ/TU ngày 22/7/2016 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng giao thông giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030.

Chỉ đạo UBND huyện thuê đơn vị tư vấn rà soát, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, các xã, thị trấn xây dựng quy hoạch các tuyến đường giao thông vận tải huyện để cập nhật vào quy hoạch xây dựng vùng, quy hoạch sử dụng đất và Quy hoạch tỉnh Bắc Giang thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050. Chỉ đạo UBND huyện, UBND các xã, thị trấn triển khai lập quy hoạch chung xây dựng xã, xây dựng đô thị đảm bảo việc kết nối giao thương giữa các xã, thị trấn; đồng bộ với các quy hoạch cấp trên như quy hoạch vùng huyện, quy hoạch sử dụng đất huyện và quy hoạch tỉnh Bắc Giang.

Chỉ đạo sử dụng hiệu quả nguồn vốn đầu tư công, thu hút nguồn vốn đầu tư ngoài ngân sách để lập quy hoạch chi tiết các dự án KCN, CCN, KDC, KĐT trên địa bàn huyện. Xây dựng các khu dân cư, khu đô thị mới đảm bảo bề rộng mặt cắt ngang đường tối thiểu 20m tuân thủ theo chỉ đạo của UBND tỉnh Bắc Giang.

Chỉ đạo UBND huyện xây dựng các Kế hoạch cụ thể hóa các nhiệm vụ đề triển khai thực hiện<sup>1</sup>.

<sup>1</sup> Kế hoạch số 33/KH-UBND ngày 05/3/2021 về xây dựng kết cấu hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội giai đoạn 2021-2025; Kế hoạch số 193/KH-UBND ngày 23/8/2021 về xây dựng và phát triển đô thị huyện Tân Yên giai đoạn 2021-2025,

Hội đồng nhân dân huyện đã ban hành các Nghị quyết số 23/NQ-HĐND ngày 28/6/2021; số 72/NQ-HĐND ngày 29/9/2021 và số 12/NQ-HĐND ngày 29/9/2022 để mở mới 13 tuyến đường huyện với chiều dài 57,24km và cải tạo nâng cấp 3 tuyến đường huyện, đường nội thị quan trọng với chiều dài 12,4km.

## **2. Công tác quy hoạch**

Công tác quy hoạch xây dựng luôn được Huyện ủy quan tâm chỉ đạo thực hiện; đồng thời xác định quy hoạch xây dựng phải đi trước một bước, từng bước hoàn chỉnh, nâng cao chất lượng các quy hoạch, kế hoạch, chương trình phát triển đô thị. Việc khuyến khích, thu hút nguồn vốn xã hội hoá trong công tác lập quy hoạch đã được quan tâm. Kết quả, ngày 27/3/2020, UBND tỉnh Bắc Giang đã ban hành Quyết định số 232/QĐ-UBND phê duyệt Quy hoạch xây dựng vùng huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang đến năm 2040 (tỷ lệ 1/25.000); phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch xây dựng vùng huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang đến năm 2040 (tỷ lệ 1/25.000) tại Quyết định số 1289/QĐ-UBND ngày 23/11/2023; phê duyệt Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2023 huyện Tân Yên tại Quyết định số 736/QĐ-UBND ngày 21/7/2021; phê duyệt điều chỉnh tại Quyết định số 1282/QĐ-UBND ngày 19/12/2022 của UBND tỉnh Bắc Giang. Hoàn thành việc lập phương án phát triển huyện thời kỳ 2021-2030 tầm nhìn đến 2050 để tích hợp vào Quy hoạch tỉnh Bắc Giang thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến 2050 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 219/QĐ-TTg ngày 17/02/2022.

Hoàn thành việc lập đồ án Quy hoạch chung xây dựng đô thị Việt Lập, đô thị mới Ngọc Thiện (Bi); Điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng thị trấn Nhã Nam, thị trấn Cao Thượng; Hoàn thành việc lập đồ án Quy hoạch chung xây dựng 13 xã tầm nhìn đến 2035, không thuộc diện sát nhập.

Sử dụng hiệu quả nguồn vốn đầu tư công, thu hút nguồn vốn đầu tư ngoài ngân sách để lập quy hoạch chi tiết các dự án khu công nghiệp, cụm công nghiệp, khu dân cư, khu đô thị trên địa bàn huyện. Kết quả đến hết tháng 4/2024, hoàn thành việc lập quy hoạch chi tiết, quy hoạch tổng mặt bằng 101 khu dân cư, khu đô thị với tổng diện tích lập quy hoạch 672ha.

## **3. Phát triển kết cấu hạ tầng cơ sở**

Hoàn thành việc lập quy hoạch chi tiết khu công nghiệp Phúc Sơn. Ngoài ra, 03 khu công nghiệp và 06 cụm công nghiệp còn lại đã có nhà đầu tư quan tâm

---

tầm nhìn đến 2035; Kế hoạch số 180/KH-UBND ngày 06/8/2021 về triển khai thực hiện Kế hoạch số 24-KH/HU ngày 07/6/2021 của Ban Thường vụ Huyện ủy về việc thực hiện Kết luận số 55-KL/TU ngày 07/3/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 113-NQ/TU ngày 22/7/2016 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng giao thông giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030; Kế hoạch số 138/KH-UBND ngày 25/9/2017 về thực hiện Kế hoạch số 3011/KH-UBND ngày 01/9/2017 của UBND tỉnh Bắc Giang về cứng hóa đường GTNT theo Nghị quyết số 07/2017/NQ-HĐND giai đoạn 2017-2021 trên địa bàn huyện; Quyết định số 4918/QĐ-UBND ngày 29/8/2017.



ngiên cứu lập quy hoạch trong đó Cụm công nghiệp Ngọc Châu, Cụm công nghiệp Ngọc Vân đã lựa chọn xong nhà đầu tư.

Tập trung nguồn lực hoàn thành việc đầu tư xây dựng hạ tầng các khu dân cư, khu dân cư đồng bộ, hiện đại có bố trí xây dựng bãi đỗ xe, khuôn viên cây xanh, hồ điều hòa... như Khu đô thị Chuôm Nho, Khu đô thị Tiến Phan, Khu đô thị Đồng Chủ - Đồng Cầu, Khu dân cư OM7, Khu đô thị Tiên - Cao Xá..... Tiếp tục bố trí nguồn lực xây dựng các công trình trụ sở cơ quan hành chính, công trình văn hóa, y tế... theo quy hoạch được duyệt, như Khu thể thao huyện, Trung tâm Hội nghị huyện, các công trình cấp nước, xử lý nước thải, rác thải tại đô thị... Thu hút nguồn vốn đầu tư xây dựng các công trình có điểm nhấn cho đô thị như trường THCS Cao Xá, trường THCS Thị trấn Cao Thượng, Khu dân cư Cầu Vòng,....

#### **4. Phát triển kết cấu hạ tầng giao thông**

Phối hợp tốt với các Sở, ban ngành của tỉnh hoàn thành thi công các tuyến đường gồm: Xây dựng mới đường tỉnh ĐT.398B, đường tỉnh ĐT.294B, hoàn thành việc cải tạo nâng cấp Quốc lộ 17, cải tạo, nâng cấp đường tỉnh 298, Cải tạo nâng cấp đường tỉnh ĐT.294. Đang triển khai dự án Cải tạo nâng cấp đường tỉnh ĐT.295, dự án Sửa chữa cục bộ đường tỉnh ĐT.297.

Hoàn thành việc cải tạo nâng cấp các tuyến đường huyện hiện hữu gồm đường Quang Tiến – Lan Giới, Kênh Chính, Cao Thượng – Phúc Hòa, Cao Thượng – Liên Chung. Đang thực hiện dự án cải tạo nâng cấp đường huyện Cao Xá – Lam Cốt;

Hoàn thành việc mở mới 03 tuyến đường với chiều dài trên 3,8 km gồm đường Song Vân đi Ngọc Thiện dài 1,1km; đường từ QL17 đi thôn Phú Khê xã Quế Nham; Đường từ cây xăng Song Vân đi Ngọc Thiện. Đang triển khai thực hiện mở mới 05 tuyến đường với 17,23km gồm các tuyến đường: Đường liên vùng từ QL17 đi Phúc Sơn, đường từ CCN Đồng Đình đi TL298, đường từ TL398 đi thành phố Bắc Giang, đường HQV từ BCH Quân Sự đi Hợp Đức, đường từ QL17 đi Chi nhánh điện Tân Yên.

Huyện đã phối hợp với thành phố Bắc Giang, thị xã Việt Yên, huyện Hiệp Hòa, huyện Lạng Giang, huyện Yên Thế của tỉnh Bắc Giang và huyện Phú Bình của tỉnh Thái Nguyên quy hoạch, xây dựng các tuyến đường kết nối vùng nhằm thúc đẩy phát triển kinh tế xã hội của huyện Tân Yên với các khu vực lân cận.

Bên cạnh đó, giai đoạn 2017-2019, Huyện ủy, UBND huyện tập trung triển khai thực hiện phong trào cứng hóa, làm đường giao thông nông thôn theo Nghị quyết số 07/2017/NQ-HĐND ngày 13/7/2017 và Nghị quyết số 06/2018/NQ-HĐND nghị quyết HĐND tỉnh; Kết quả: Đã cứng hóa 1.279 công trình; với chiều dài 641.84 km. Đến hết tháng 4/2024, tỷ lệ đường xã cứng hóa 180,62/180,62km (đạt 100%); đường thôn, xóm được cứng hóa 950,32/959,06km (đạt 98,9%), tỷ lệ

đường nội đồng được cứng hóa 157,12km/417,23km (đạt 37,6%). Huy động đóng góp của các tổ chức cá nhân trong triển khai xây dựng nông thôn mới nâng cao là 262km/1555,78km đạt 16,8%.

**Bảng 2: Biểu so sánh kết cấu hạ tầng giao thông năm 2016 và năm 2024**

Loại đường	Năm 2016			Năm 2024		
	Chiều dài (km)	Bề rộng mặt đường (m)	Tỷ lệ cứng hóa	Chiều dài (km)	Bề rộng mặt đường (m)	Tỷ lệ cứng hóa
Quốc lộ	17,5	5,5	100%	17,5	11	100%
Đường tỉnh	54,5	5,5	100%	80,9	11	100%
Đường huyện	42,589	3,75	95%	56,519	5,5-11	100%
Đường xã	149,00	3,5	67%	180,62	5,5-9	100%
Đường thôn xóm, đường nội đồng	1.176,29	2-3	36%	1377,49	3,5-5,5	80%
Đường đô thị	20,4	3,5	100%	43,16	5,5-11	100%
<b>Cộng</b>	<b>1.460,28</b>			<b>1.756,19</b>		

#### IV. ĐÁNH GIÁ CHUNG

##### 1. Ưu điểm

Cấp ủy, chính quyền từ huyện đến cơ sở đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo tuyên truyền, quán triệt, triển khai thực hiện phát triển kết cấu hạ tầng giao thông; xác định phát triển kết cấu hạ tầng giao thông là nhiệm vụ trọng tâm, tập trung triển khai thực hiện, đây là bước đột phá về thu hút đầu tư, phát triển sản xuất kinh doanh, nhiều tuyến đường mới được hình thành qua đó tạo được sự đồng thuận, ủng hộ, của nhân dân, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế- xã hội huyện.

Đã phát huy dân chủ cơ sở, huy động nhân dân tham gia đóng góp xây dựng cơ sở hạ tầng giao thông với phương châm “Nhà nước và nhân dân cùng làm”, nhân dân đã hiến đất làm đường như tuyến đường Quốc lộ 17, ĐT.295....cũng như đóng góp kinh phí, nhân lực xây dựng hệ thống chiếu sáng, bảo trì, trồng cây xanh các tuyến đường giao thông nông thôn.

HĐND huyện kịp thời thông qua các nghị quyết, ưu tiên bố trí nguồn vốn triển khai đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng giao thông, chiếm 72% trong cơ cấu nguồn vốn đầu tư của huyện.

Phối hợp với các sở, ban, ngành của tỉnh hoàn thành việc đầu tư cải tạo, nâng cấp và xây dựng mới đường Quốc lộ 17, đường tỉnh 298, 294, 398B,...; ưu tiên, tập trung nguồn lực đầu tư các tuyến đường huyện, đường nội thị quan trọng nhằm khai thác tốt lợi thế các tuyến đường quốc lộ, đường tỉnh phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng nông thôn mới nâng cao, đảm bảo quốc phòng, an ninh. Các xã, thị trấn đã tập trung nguồn lực thực hiện cải tạo, nâng cấp, cứng hóa mới hệ thống đường nội thị, đường giao thông nông thôn. Bố trí xây dựng hệ thống đèn chiếu sáng, biển báo trên các tuyến đường.

Nhận thức của cấp ủy, chính quyền, cán bộ, đảng viên và nhân dân về việc phát triển kết cấu hạ tầng giao thông được nâng lên; nhân dân tích cực hưởng ứng, ủng hộ, tham gia GPMB, hiến đất làm đường... Hạ tầng giao thông đường bộ trên địa bàn huyện dần được hoàn thiện và có tính kết nối cao, khơi thông điểm nghẽn về giao thông, tạo động lực thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, nhất là trong thu hút các nhà đầu tư phát triển các khu, cụm công nghiệp, khu đô thị, khu dân cư.

## **2. Hạn chế, yếu kém**

Việc triển khai và tổ chức thực hiện xây dựng dự án hạ tầng giao thông chưa đồng bộ, việc ngầm hóa hệ thống cáp viễn thông và nâng cấp hệ thống đèn chiếu sáng và công tác giải tỏa hành lang vỉa hè còn chưa hiệu quả.

Công tác quản lý hành lang an toàn giao thông đường bộ một số tuyến đường chưa tốt, vẫn còn tình trạng tái lấn chiếm hàng lang an toàn giao thông đường bộ; quy mô một số tuyến đường trục trục thôn xóm còn nhỏ, có đoạn có quy mô 3,5 m; tỷ lệ cứng hóa đường nội đồng chưa cao, một số tuyến nội đồng chưa được rải cấp phối; một số tuyến đường hiện hữu của huyện đã xuống cấp được duy tu, sửa chữa, chưa được cải tạo, nâng cấp; Đường vành đai V chưa triển khai thực hiện kế hoạch tuyến chạy qua địa bàn huyện.

Việc lập quy hoạch chung về phát triển đô thị và quy hoạch vùng huyện còn nhiều hạn chế dẫn đến phải điều chỉnh, bổ sung làm ảnh hưởng đến tiến độ và mục tiêu đầu tư hạ tầng giao thông.

Tiến độ thực hiện một số tuyến đường giao thông trọng điểm còn chậm do vướng mắc trong công tác GPMB như: Dự án Đường Hoàng Quốc Việt đoạn tiếp nối từ Ban Chỉ huy Quân sự huyện đi ĐT 295 xã Hợp Đức, Đường từ TL 295 (cổng mọc) đi tỉnh lộ 298 (cổng mấm) thị trấn Cao Thượng...

## **3. Nguyên nhân**

Giai đoạn 2021 – 2025, do ảnh hưởng suy thoái của nền kinh tế nên nguồn thu ngân sách từ đầu giá QSD đất chưa đáp ứng yêu cầu theo Kế hoạch nguồn vốn cho đầu tư công trung hạn, dẫn đến phải điều chỉnh giảm một số tuyến đường trọng điểm trong kế hoạch đầu tư công giai đoạn 2021-2025, từ đó cũng ảnh hưởng đến

việc nâng cao tỷ lệ cứng hóa các tuyến đường thôn, xóm, đường nội đồng. Bề rộng mặt đường GTNT ở một số xã, thị trấn còn nhỏ, có bề rộng khoảng 3,5m, không đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế xã hội hiện nay.

Một số cấp ủy, chính quyền cấp xã chưa thực sự quan tâm, quyết liệt trong lãnh đạo, chỉ đạo, tuyên truyền vận động triển khai thực hiện phát triển kết cấu hạ tầng giao thông.

Công tác quản lý hành lang, quản lý quy hoạch ở một số xã, thị trấn còn chưa tốt. Vẫn còn tình trạng tái lấn chiếm hành lang, vi phạm trật tự xây dựng, tái lấn chiếm đất công.

Việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ở một số địa phương sau dồn đổi ruộng chưa thực hiện xong; việc xác định nguồn gốc thửa đất, quy chủ sử dụng đất để thực hiện GPMB một số tuyến trường mở mới còn khó khăn, phức tạp.

Công tác phối hợp giữa Ủy ban MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội với các cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ giải phóng mặt bằng có lúc chưa thường xuyên, hiệu quả chưa cao. Nhận thức về pháp luật nói chung, pháp luật về đất đai nói riêng của một bộ phận người dân còn hạn chế.

Trình độ chuyên môn, năng lực công tác của một số cán bộ, công chức, viên chức, đặc biệt là ở cơ sở còn hạn chế, ảnh hưởng đến kết quả thực hiện nhiệm vụ. Phần lớn công chức địa chính xây dựng cấp xã không có chuyên môn về đầu tư xây dựng dẫn đến còn gặp nhiều lúng túng, khó khăn trong thực thi nhiệm vụ.

## **Phần thứ hai** **BÀI HỌC KINH NGHIỆM**

Từ kết quả nghiên cứu, tổng kết quá trình lãnh đạo, chỉ đạo và thực hiện công tác phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng giao thông trên địa bàn huyện từ năm 2016 đến nay, rút ra một số bài học sau:

**Thứ nhất**, Chủ trương ưu tiên tập trung nguồn lực cho đầu tư, phát triển kết cấu hạ tầng giao thông kết nối giai đoạn 2021 -2025 là chủ trương đúng đắn, tạo bước đột phá cho thu hút đầu tư đã được Cấp ủy, chính quyền địa phương xác định là nhiệm vụ, mục tiêu trọng yếu ngay từ đầu nhiệm kỳ.

Với tư duy chiến lược là đầu tư trọng tâm, trọng điểm, không dàn trải, cào bằng; tập trung nguồn lực từ nguồn thu NSNN là chính để triển khai các dự án giao thông trọng điểm, kết nối đường liên vùng, đường vào các khu cụm, công nghiệp và các khu dân cư đô thị đã quy hoạch và đang triển khai thực hiện, nhằm tạo điểm nhấn thúc đẩy phát triển kinh tế xã hội trên địa bàn huyện;

**Thứ hai**, tiếp tục nhận thức thống nhất phát triển kết cấu hạ tầng giao thông là một đột phá chiến lược để phát triển kinh tế- xã hội nhanh, bền vững, giao thông

phải đi trước một bước nhưng phải đồng bộ, hiện đại hơn, phù hợp với xu thế phát triển của cuộc cách mạng công nghiệp 4.0, đảm bảo hài hòa mục tiêu tăng trưởng kinh tế với văn hóa, xã hội và bảo vệ môi trường, đảm bảo an ninh, quốc phòng; đồng bộ và hài hòa giữa thành thị với nông thôn, đồng bằng với miền núi, giữa hệ thống hạ tầng giao thông với huyện bạn, thành phố; đồng thời, quan tâm đến bảo vệ và phục hồi môi trường sinh thái, sử dụng hợp lý, tiết kiệm và hiệu quả đất đai, tài nguyên.

Phải đồng bộ kết nối giữa hệ thống giao thông trên địa bàn với giao thông của các xã, thị trấn; khai thác hiệu quả, tập trung đầu tư các tuyến đường GTNT... nâng cao hiệu quả vận tải, khai thác tốt tiềm năng hệ thống giao thông trên địa bàn.

Phối hợp chặt chẽ với các xã, thị trấn; các cơ quan, đơn vị có liên quan trong việc cụ thể hóa chủ trương, thống nhất về quy hoạch, kế hoạch đầu tư công, bố trí nguồn vốn và thời gian triển khai các dự án cầu, đường để đảm bảo hoàn thành cùng nhau, kết nối thông suốt, phát huy tối đa được hiệu quả đầu tư, góp phần phát triển kinh tế- xã hội của huyện.

Việc tuyên truyền, vận động nhân dân hiến đất làm đường GTNT đã nhận được sự hưởng ứng triển khai đồng bộ từ huyện đến cơ sở, tạo sự đồng thuận, ủng hộ mạnh mẽ từ các tổ chức, tập thể và nhân dân trong phong trào hiến đất làm đường giao thông nông thôn, góp phần hoàn thành mục tiêu xây dựng nông thôn mới, từ đó đã tiết kiệm được nguồn kinh phí lớn cho nhà nước.

**Thứ ba**, Công tác lập, quy hoạch được Huyện ủy, UBND huyện quan tâm rất sớm, ngay từ đầu nhiệm kỳ công tác quy hoạch được xác định là nhiệm vụ quan trọng, việc xây dựng các quy hoạch đồng bộ có tầm nhìn, định hướng dài hạn Quy hoạch giao thông bám sát vào Quy hoạch vùng huyện, Quy hoạch tỉnh Bắc Giang thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 làm cơ sở tiền đề để phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng giao thông và triển khai thực hiện quy hoạch các Khu, cụm công nghiệp, dân cư, đô thị nhằm tạo điểm nhấn, tiềm năng, thế mạnh trong thu hút đầu tư, phát triển KT-XH trên địa bàn huyện.

**Thứ tư**, thu hút, huy động mọi nguồn lực cho phát triển, vừa tranh thủ sự hỗ trợ của tỉnh, vừa thu hút các nhà đầu tư, huy động các nguồn lực XHH và khơi dậy nội lực ở địa phương, tập trung xây dựng, tạo bước đột phá về phát triển Kết cấu hạ tầng giao thông.

**Thứ năm**, phải chú trọng tổng kết thực tiễn, nhân rộng các mô hình, cách làm hiệu quả. Chủ động phối hợp với các cơ quan, đơn vị, trung cầu ý kiến các Sở - Ban – ngành và các huyện bạn; thường xuyên kiểm tra, rà soát việc thực hiện các chủ trương, chính sách đề xuất Trung ương, tỉnh sửa đổi, bổ sung những cơ chế, chính sách không còn phù hợp; nghiên cứu, tham mưu, kiến nghị trong thực hiện cơ chế, chính sách mới đầu tư về Kết cấu hạ tầng giao thông nếu không phù hợp.

**Thứ sáu,** Cấp ủy, chính quyền, MTTQ và các đoàn thể trên địa bàn huyện phải tích cực tuyên truyền đến người dân để tạo sự đồng thuận, phát huy sức mạnh của hệ thống chính trị và toàn dân tham gia triển khai thực hiện Nghị quyết, các chủ trương, chính sách về phát triển Kết cấu hạ tầng giao thông; linh hoạt trong chỉ đạo, điều hành, kịp thời điều chỉnh các cơ chế, chính sách đáp ứng yêu cầu thực tiễn; xây dựng kế hoạch, lộ trình triển khai từng nhiệm vụ cụ thể, gắn với giải pháp nguồn lực và rõ trách nhiệm của từng tổ chức, cá nhân liên quan, nhất là người đứng đầu.

**Thứ bảy,** tiếp tục cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh; thực hiện phân công, giao nhiệm vụ rõ ràng, đồng thời thường xuyên làm tốt công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát nhằm kịp thời chấn chỉnh, xử lý vi phạm.

## **Phần thứ ba** **NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP, ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ**

### **I. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP**

#### **1. Công tác tuyên truyền**

Tiếp tục thực hiện công tác phổ biến, tuyên truyền, quán triệt, triển khai thực hiện có hiệu quả các Đề án, Kế hoạch của huyện và các văn bản lãnh đạo, chỉ đạo của tỉnh, của huyện về phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng giao thông.

Cấp ủy, chính quyền, Ủy ban MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội từ huyện đến cơ sở tiếp tục tăng cường hơn nữa công tác tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, quy định của pháp luật về đẩy mạnh thu hút đầu tư. Vận động nhân dân đẩy mạnh phong trào hiến đất làm đường giao thông; chia sẻ trách nhiệm đối với nhà nước trong thực hiện nhiệm vụ bồi thường giải phóng mặt bằng, tạo sự đồng thuận chia sẻ trách nhiệm của cả hệ thống chính trị và của người dân trong thực hiện phát triển kết cấu hạ tầng giao thông.

#### **2. Công tác quy hoạch và quản lý quy hoạch**

Thực hiện công bố, công khai các quy hoạch theo đúng quy định; triển khai, tổ chức cắm mốc lộ giới đối với các tuyến đường mở mới để quản lý; rà soát, ban hành quyết định đặt tên, đặt lại tên đường huyện theo quy hoạch để phục vụ công tác quản lý và đầu tư.

#### **3. Công tác đầu tư**

Tập trung đẩy nhanh tiến độ thi công các tuyến đường trọng điểm: Đường QL17 đi Phúc Sơn; Đường từ UBND xã Liên Chung đi tỉnh lộ 398b; Đường từ QL17 đi 298 (đoạn trụ sở điện lực Tân Yên); Đường HQV đoạn từ BCHQS huyện đi Hợp Đức. Rà soát bổ sung kế hoạch đầu tư Đường HQV đi Cao Xá; Chính trang, nâng cấp, hành lang, vỉa hè, hệ thống đèn chiếu sáng QL17 (đoạn *Quế*

*Nham, Việt Lập và CCN Đông Đình*); Thu hút đầu tư cải tạo nâng cấp bến xe, bãi đỗ xe, hạ tầng giao thông nội thị, đảm bảo tiêu chí xây dựng đô thị văn minh, huyện nông thôn mới nâng cao.

Tiếp tục ưu tiên nguồn lực đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng giao thông đường huyện, đường xã để đảm bảo mục tiêu đề ra, trong đó tập trung các tuyến đường hiện hữu đã xuống cấp có kết nối với các tuyến đường tỉnh mới ĐT.398B, ĐT.294B, đường Liên Vùng QL17 đi Phúc Sơn... cải tạo, nâng cấp về quy mô các tuyến đường quy hoạch kết nối với đường tỉnh tại các khu, cụm công nghiệp đã có nhà đầu tư quan tâm.

Rà soát, điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn gắn với phát triển kết cấu hạ tầng giao thông giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030 trong đó: Tập trung đầu tư tăng quy mô chiều dài tuyến đường và quy mô cấp đường, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội.

Hoàn thành mục tiêu, kế hoạch xây dựng nông thôn mới nâng cao, gắn với đầu tư các tuyến đường quy hoạch, chỉnh trang hạ tầng đô thị, đảm bảo hạ tầng công cộng, hệ thống chiếu sáng tại các khu dân cư, đô thị, các tuyến đường kết nối khu cụm, công nghiệp, đường kết nối vùng;

Phối hợp với các sở, ngành của tỉnh và huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên hoàn thành việc đầu tư xây dựng tuyến đường vành đai V (đoạn từ đường tỉnh 294 đấu nối với đường vành đai V trên địa phận huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên và hoàn thành việc cải tạo nâng cấp đường tỉnh ĐT.295.

Huy động, sử dụng có hiệu quả các nguồn vốn xã hội hóa và tuyên truyền vận động nhân dân hiến đất tiếp tục cứng hóa, cải tạo, nâng cấp về quy mô các tuyến đường giao thông nông thôn nhất là các tuyến đường xã, đường làng, ngõ xóm và đường nội đồng.

Đầu tư hệ thống chiếu sáng tại các tuyến đường tỉnh, đường nội thị, đường giao thông nông thôn; hoàn thiện quy hoạch, đề xuất danh mục và thu hút đầu tư bến xe quy hoạch mới của thị trấn Cao Thượng (tiếp giáp đường vào Khu An Lạc viên xã Liên Sơn). Triển khai đồng bộ phát triển hạ tầng giao thông đường bộ gắn với các tuyến đường kết nối tại các bến thủy nội địa.

#### **4. Công tác quản lý hành lang và bảo trì**

Tăng cường công tác quản lý bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông, quản lý hành lang, vỉa hè và bến thủy nội địa; phối hợp tốt với các cơ quan, đơn vị, ngành tỉnh trong quản lý xe quá khổ, quá tải, lấn chiếm hành lang vỉa hè trên các tuyến đường Quốc lộ, đường tỉnh, đường huyện.

#### **5. Nguồn lực và huy động đầu tư**

Đẩy mạnh thu hút đầu tư trong phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng dịch vụ vận tải (bến xe, bãi đỗ xe, bến thủy nội địa, dự án khu dân cư, đô thị...).

Tập trung đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng dân cư, tổ chức đấu giá quyền sử dụng đất, tăng nguồn lực đầu tư cho phát triển kết cấu hạ tầng giao thông.

Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý Nhà nước về đầu tư kết cấu hạ tầng giao thông; phân đấu hoàn thành thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện về phát triển kinh tế xã hội giai đoạn 2021-2025./.

## **II. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ:** Đề nghị UBND tỉnh:

Ưu tiên đầu tư nâng cấp các tuyến đường Quốc lộ, tỉnh lộ đồng bộ, bao gồm hành lang, vỉa hè, cây xanh, hệ thống đèn chiếu sáng; từng bước đầu tư làm mới đường Vành đai V kết nối Thái Nguyên và các huyện trên địa bàn tỉnh đảm bảo quy mô, tiêu chuẩn các tuyến đường kết nối;

Có chính sách hỗ trợ cho các huyện có đầu tư làm mới các tuyến đường giao thông kết nối với huyện trong tỉnh và huyện ngoài tỉnh;

Chỉ đạo các cơ quan chuyên môn hoàn thiện các quy định về quản lý quy hoạch, quản lý hành lang giao thông trên địa bàn tỉnh tuân thủ các nghị định, quy định mới của Chính phủ. Tăng cường kiểm tra hướng dẫn, tổ chức tập huấn các chế độ, chính sách mới trong quản lý thu, chi, điều hành ngân sách, các quy định pháp luật về kết cấu hạ tầng giao thông.

Không quy định cụ thể kinh phí thực hiện quản lý bảo trì công trình đường huyện, đường đô thị, đường xã, đường giao thông nông thôn và quy định UBND cấp huyện, cấp xã bố trí tối thiểu 10% kinh phí trong nguồn vốn sự nghiệp kinh tế hàng năm trong Đề án bảo trì đường địa phương ban hành theo Quyết định số 1056/QĐ-UBND ngày 27/9/2023 của UBND tỉnh Bắc Giang. Đề nghị thực hiện theo phương án các huyện, thị xã, thành phố cân đối nguồn vốn ngân sách, có cơ chế để hỗ trợ cấp xã để thực hiện quản lý bảo trì các tuyến đường cho phù hợp tình hình phát triển kinh tế - xã hội.

Tiếp tục xây dựng và đề xuất HĐND tỉnh ban hành cơ chế, chính sách hỗ trợ làm đường bê tông xi măng nông thôn giai đoạn 2024-2026 trên địa bàn tỉnh đối với các tuyến đường giao thông nông thôn để cải tạo mở rộng quy mô tuyến từ 5m trở lên; xây dựng các chính sách hỗ trợ, khen thưởng về cách làm hay, sáng tạo, có nhiều thành tích đóng góp trong việc hiến đất làm đường giao thông, thu hồi đất, bồi thường, giải phóng mặt bằng đảm bảo theo quy định pháp luật về đất đai, để tạo sự đồng thuận, ủng hộ của nhân dân, đẩy nhanh tiến độ triển khai các dự án phục vụ phát triển kinh tế - xã hội./.

### Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy (báo cáo),
- Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy,
- Thường trực Huyện ủy, HĐND, UBND huyện,
- Các cơ quan, đơn vị thuộc Huyện ủy, UBND huyện,
- Ủy ban MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội huyện,
- Các chi, đảng bộ trực thuộc Huyện ủy,
- Lưu Văn phòng Huyện ủy.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ  
PHÓ BÍ THƯ**

**Nguyễn Thế Huy**